

Quảng Trị, ngày 20 tháng 3 năm 2017.

**ĐỀ NGHỊ**  
**THƯỜNG CỬA DOANH NGHIỆP**

*(Ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**ĐỀ NGHỊ THƯỜNG CỬA DOANH NGHIỆP:**

**Thưởng, thù lao của doanh nghiệp:**

**Thưởng đối với người lao động:**

Thưởng trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc cơ bản là trả lương theo thời gian tháng = Hệ số lương của lao động x Mức lương tối thiểu chung x Hệ số hiệu quả công việc.

Thưởng do Công ty xây dựng được ban hành từ ngày 10/12/2015 thực hiện theo Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH và được UBND tỉnh đồng ý. Tiền lương tháng = Hệ số lương của lao động x Mức lương tối thiểu chung x Hệ số hiệu quả công việc.

Mỗi năm trả 1 lần bằng 1 tháng lương cơ bản. Tiền thưởng 1 tháng lương là Hệ số lương của lao động x Hệ số thưởng phụ thuộc vào chức vụ đảm nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng người theo quy định.

**Thưởng, thù lao đối với người quản lý:**

Tiền chức quản lý chuyên trách là: Mức lương cơ bản theo Quyết định số 52/2016/NĐ-CP nhân với hệ số hoàn thành nhiệm vụ của từng viên chức. Tiền thưởng Công ty không hoàn thành kế hoạch thưởng tiền lương theo mức lương chế độ đãi ngộ của viên chức nhân với mức lương tối thiểu chung.

Đối với viên chức quản lý không chuyên trách: Tiền lương cơ bản nhân với hệ số hoàn thành nhiệm vụ của viên chức x Hệ số hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

Thưởng: 19.194.000.000 đồng  
Thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp:

**tiền thưởng, thù lao của DN:**  
**tiền thưởng đối với người lao động:**

Số: 50 /C.ty

**BÁO CÁO**  
**CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG**

*(Kèm theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**I. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG**

**1, Nguyên tắc xác định trả lương, tiền thưởng:**  
**a, Nguyên tắc xác định trả lương, tiền thưởng:**

\* Việc trả lương đối với người lao động được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty. Nguyên tắc cơ bản là trả lương theo thời gian kết hợp với hiệu quả công việc. Tiền lương tháng = Mức lương tối thiểu chung x Hệ số hiệu quả công việc.

Năm 2017 hệ số lương của người lao động được ban hành theo Quyết định số 93/QĐ-CTHĐTV và được UBND tỉnh đồng ý. Tiền lương tháng = Mức lương của lao động x Mức lương tối thiểu chung x Hệ số hiệu quả công việc.

\* Tiền thưởng của người lao động: Nguyên tắc cơ bản theo quy chế. Nguyên tắc xác định tiền thưởng của người lao động là dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảm nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng người theo quy chế của Công ty).

**b, Nguyên tắc xác định trả lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

\* Nguyên tắc xác định tiền lương và tiền thưởng của viên chức quản lý chuyên trách: Mức lương cơ bản được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP nhân với hệ số hoàn thành nhiệm vụ của từng viên chức. Tiền thưởng Công ty không hoàn thành kế hoạch thưởng tiền lương theo mức lương chế độ đãi ngộ của viên chức nhân với mức lương tối thiểu chung. (Tiền lương chế độ bằng hệ số lương của viên chức nhân với mức lương tối thiểu chung).

\* Nguyên tắc xác định tiền thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách: Công ty tính bằng 10% của viên chức quản lý không chuyên trách.

\* Nguyên tắc xác định tiền thưởng của từng người là Mức lương cơ bản nhân với hệ số hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

**2, Quỹ lương kế hoạch năm 2017:**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 1.032.000.000 đồng.  
- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý doanh nghiệp:

**3, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng:**  
**a, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng:**

\* Tiền lương: Hàng tháng cho người lao động ứng 80% lương cơ bản; 6 tháng quyết toán tiền lương 1 lần theo nguyên tắc trên. Hệ số hiệu quả công việc của từng cá nhân được tập thể người lao động bình xét trong thời gian 6 tháng. Ngoài ra nếu người lao động có làm thêm giờ và làm việc vào ca 3 thì được thanh toán thêm tiền làm thêm giờ và tiền ca 3 theo quy định hiện hành.

\* Tiền thưởng: Có 2 loại thưởng:

Thưởng đột xuất: Thưởng cho những cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các đợt thi đua hoặc có sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế. Mức thưởng do Hội đồng thi đua đề xuất, Tổng Giám đốc quyết định.

Thưởng định kỳ: Mỗi năm trả thưởng 1 lần bằng 1 tháng lương cơ bản theo nguyên tắc xác định trên.

**b, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với viên chức quản lý:**

\* Tiền lương: Hàng tháng viên chức quản lý được ứng 80% lương cơ bản; cuối năm quyết toán và chi trả khi có quyết định của UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện theo nguyên tắc xác định trên.

\* Tiền thưởng: Có 2 loại thưởng:

Thưởng theo năm kế hoạch: Hàng năm trích 90% quỹ tiền thưởng để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả quản lý điều hành của từng thành viên. Mức thưởng theo nguyên tắc xác định trên.

Thưởng theo nhiệm kỳ: 10% quỹ tiền thưởng hàng năm còn lại được thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý như sau:

- Trường hợp các năm trong nhiệm kỳ đều hoàn thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì viên chức quản lý được hưởng toàn bộ phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

- Trường hợp trong nhiệm kỳ, có một năm không hoàn thành nhiệm vụ thì viên chức quản lý chỉ được hưởng 50% phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

- Trường hợp trong nhiệm kỳ, có hai năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ thì viên chức quản lý không được hưởng phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

**II. BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
I	Hạng Công ty được xếp		2	2	2
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	308	308	308
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/th	4.729	4.769	5.193
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	17.478	17.625	19.194
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr. đồng	1.557	1.827	1.900
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/th	5.150	5.263	5.707

III	Tiền lương của người quản lý DN				
1	Số người quản lý DN	Người	3	3	4
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đ/tháng	22,33	22,33	21,66
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	804	804	1.032,0
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	22,33	22,33	21,5
5	Quỹ tiền thưởng	Tr. đồng	76,64	76,64	103,5
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng			
7	Mức thu nhập B.quân của VCQL	Tr.đ/tháng	24,46	24,46	23,66

\* Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Tiền lương tương đối hợp lý; mức tiền lương bình quân của người lao động đạt bình quân của xã hội.

\* Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: Không

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT.



**Nguyễn Duy Thông**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 491 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 3 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017 đối với viên chức quản lý của các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và đơn vị sự nghiệp hoạt động theo mô hình công ty thuộc tỉnh quản lý

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC  
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG TRỊ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 9.8... Ngày: 20.../3.../2017.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động và Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 312/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 06/3/2017 và Biên bản của Tổ thẩm định quỹ tiền lương liên ngành: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017 đối với viên chức quản lý của 07 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và 01 đơn vị sự nghiệp hoạt động theo mô hình công ty thuộc tỉnh quản lý theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch các công ty có trách nhiệm xây dựng quy chế trả lương, thù lao đối với viên chức quản lý và báo cáo chủ sở hữu (ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, cho ý kiến) trước khi thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan và Chủ tịch

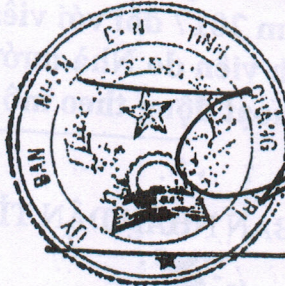
to h  
Lao  
phụ  
1CS  
shg

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Chủ tịch công ty của 07 công ty, 01 đơn vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT, NC, TM, VX.

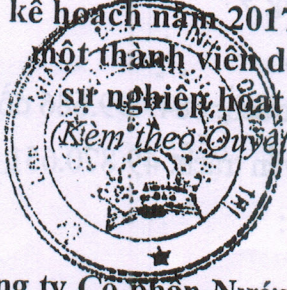
TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thức

## PHỤ LỤC

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017 đối với viên chức quản lý của các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và đơn vị sự nghiệp hoạt động theo mô hình công ty thuộc tỉnh quản lý (Kiểm theo Quyết định số: 491/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)



### 1. Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị (3 tháng đầu năm 2016 là Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị)

- Quỹ tiền lương thực hiện 3 tháng đầu năm 2016 của viên chức quản lý chuyên trách: 483.577.300 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện 3 tháng đầu năm 2016 của viên chức quản lý không chuyên trách: 52.435.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 9.761 triệu đồng
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 217,284 triệu đồng/người/năm.

### 2. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà (năm 2016 là Công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà):

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của viên chức quản lý chuyên trách: 938.227.487 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2016 của viên chức quản lý không chuyên trách: 30.429.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 567 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 75,63 triệu đồng/người/năm.

### 3. Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị

#### a) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách: 804.000.000 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 21.000.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Khối lượng diện tích tưới tiêu thực hiện: 31.946 ha.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 103,7 ha/người/năm.

#### b) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 1.032.000.000 đồng;
- Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 25.200.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2017:

- Khối lượng diện tích tưới tiêu kế hoạch: 31.930,4 ha.
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch: 103,7 ha/người/năm.

#### 4. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đường 9

a) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách: 684.499.686 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 49.870.651 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 2.659 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 127 triệu đồng/người/năm.

b) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 936.000.000 đồng;
- Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 45.360.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2017:

- Lợi nhuận kế hoạch: 2.681,4 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch: 127 triệu đồng/người/năm.

#### 5. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Triệu Hải

a) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách: 1.014.015.000 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 32.760.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 3.600 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 146 triệu đồng/người/năm.

b) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 1.014.015.000 đồng;
- Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 42.588.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2017:

- Lợi nhuận kế hoạch: 3.750 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch: 147 triệu đồng/người/năm.

#### 6. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bến Hải

a) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách: 1.210.000.000 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 165.600.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 3.760 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 100,5 triệu đồng/người/năm.

b) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 1.123.260 đồng;
- Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 159.804.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2017:

- Lợi nhuận kế hoạch: 3.500 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch: 100,7 triệu đồng/người/năm.

#### **7. Công ty TNHH một thành viên Cảng Cửa Việt**

a) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách: 448.694.352 đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 21.629.268 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 182,8 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 104,55 triệu đồng/người/năm.

b) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 672.000.000 đồng;
- Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 43.200.000 đồng.

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2017:

- Lợi nhuận kế hoạch: 190 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch: 114,89 triệu đồng/người/năm.

#### **8. Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị**

a) Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016.:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách: 594.000.000 đồng;

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện năm 2016:

- Lợi nhuận thực hiện: 121,58 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện: 103,24 triệu đồng/người/năm.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 594.000.000 đồng;

Với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2017:

- Lợi nhuận kế hoạch: 162 triệu đồng.
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch: 103,9 triệu đồng/người/năm.